

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 19 -11-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HÀNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hải Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lê Văn Búp.

+ Ông Ngô Văn Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Nha – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hành tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Khánh Vương – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại Nhà Văn hóa Phú Vinh Tây, thị trấn C, huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2019/TLST-HS, ngày 09/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS, ngày 06/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn N, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1991, tại tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Hẻm số 2, đường T, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Đào Thị L (đã chết); vợ: Trần Thị Bích; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” kể từ ngày 30/6/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Trần Văn N bị Tòa án quận M, thành phố Đà Nẵng xét xử 03 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” tại Bản án số 47/2013/HSST ngày 30/9/2013. Ngày 29/5/2015 được tha tù trước thời hạn về địa phương sinh sống.

**** Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Sỹ B, sinh năm 1998. (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã S, huyện F, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Trần Đức T1, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Trú tại: Công ty G, số 6 đường K, phường H, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa; nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 35 phút ngày 30/6/2019, Trần Văn N đang thuê trọ tại hẻm 2, đường T, thành phố Quảng Ngãi) nhận được điện thoại của một thanh niên (chưa rõ lai lịch) có số điện thoại 0916396013 đề hỏi mua 07 viên ma túy (thuốc lắc hay còn gọi là kẹo) và 03 túi ma túy tổng hợp (còn gọi là khay) thì N đồng ý. Người này hẹn N đi đến cổng Cụm Công nghiệp X, thị trấn C, huyện N để giao nhận ma túy. Sau đó, Trần Văn N liên lạc với đối tượng tên C1 (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại của C1 để mua 07 viên ma túy và 03 túi ma túy tại thành phố Quảng Ngãi, với tổng số tiền là 5.700.000 đồng (với giá 300.000 đồng/viên ma túy và 1.200.000 đồng/túi ma túy) và cất giữ trong người.

Sau đó, Trần Văn N rủ Nguyễn Sỹ B là bạn của N đi N chơi. N gọi xe taxi của hãng "G" do anh Trần Đức T1 là tài xế xe ô tô 76A – 092.04 của hãng "G" đến chở N và B đi từ thành phố Quảng Ngãi đến khu vực cổng Cụm Công nghiệp X, huyện N. Tại đây, N liên lạc với người mua ma túy và gặp riêng N khi người mua ma túy đến gặp N thì bị lực lượng Công an huyện N đang tuần tra phát hiện và bắt giữ Trần Văn N. Khi đó, N đang cầm trên tay 07 (bảy) viên nén, màu xanh có hình dạng viên thuốc bên trên có đóng dãy số 0937; 03 (ba) túi nylon chứa tinh thể màu trắng đục. Riêng đối tượng mua ma túy đã lợi dụng đêm tối trốn thoát.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã kiểm tra và thu giữ trên người của Trần Văn N: 07 viên nén, màu xanh có hình dạng viên thuốc bên trên có đóng dãy số 0937; 03 túi nylon chứa tinh thể màu trắng đục; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số hiệu Galaxy S9 Plus, màu tím có số IMEI 1: 355331090126954, IMEI 2: 355332090126952 và số tiền 5.120.000 đồng.

* Tại Kết luận giám định số 575/KLGĐ-PC09 ngày 03/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

"- 07 (bảy) viên nén màu xanh, trên mỗi viên có đóng dãy số 0937, là ma túy, loại ma túy MDMA, có khối lượng là 2,24 gam; 03 (ba) túi ni lông bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại ma túy Ketamine, có khối lượng là 1,21 gam.

- Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Căn cứ điểm a, b khoản 02 Điều 5 Nghị định số 19/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự, thì:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA: $2,24/5 \times 100\% = 44,8\%$

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine: $1,21/20 \times 100\% = 6.05\%$

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy: $44.8\% + 6.05\% = 50.85\% < 100\%$.

Cáo trạng số 43/QĐ-VKS, ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 32; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 Plus; bị cáo N phải nộp số tiền 5.700.000 đồng, đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy 01 bao bì bên trong có chứa chất ma túy sau khi giám định còn lại.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng tiến hành trong vụ án là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận: Vào lúc 21 giờ 35 phút ngày 30/6/2019, Trần Văn N nhận được điện thoại của một thanh niên (chưa rõ lai lịch) có số điện thoại 0916396013 đề hỏi mua 07 viên ma túy (thuốc lắc hay còn gọi là kẹo) và 03 túi ma túy tổng hợp (còn gọi là khay) thì bị

cáo N đồng ý . Người này hẹn N đến cổng Cụm Công nghiệp X, thị trấn C, huyện N để giao nhận ma túy.

Bị cáo Trần Văn N đi xe taxi đi từ thành phố Quảng Ngãi đến khu vực cổng Cụm Công nghiệp X, huyện N. Tại đây, bị cáo N liên lạc với người mua ma túy để giao ma túy thì bị lực lượng Công an huyện N đang tuần tra phát hiện và bắt giữ bị cáo Trần Văn N. Khi bắt giữ bị cáo N thu giữ trên người bị cáo 07 viên nén màu xanh, trên mỗi viên có đóng dãy số 0937; 03 túi ni lông bên trong điều chứa các hạt tinh thể màu trắng.

* Tại Kết luận giám định số 575/KLGD-PC09 ngày 03/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận:

- 07 (bảy) viên nén màu xanh, trên mỗi viên có đóng dãy số 0937, là ma túy, loại ma túy MDMA, có khối lượng là 2,24 gam; 03 (ba) túi ni lông bên trong điều chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy, loại ma túy Ketamine, có khối lượng là 1,21 gam.

- Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Căn cứ điểm a, b khoản 02 Điều 5 Nghị định số 19/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số Điều của Bộ luật hình sự, thì:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA: $2,24/5 \times 100\% = 44,8\%$

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine: $1,21/20 \times 100\% = 6.05\%$

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của các chất ma túy: $44.8\% + 6.05\% = 50.85\% < 100\%$.

Vậy chứng tỏ Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Trần Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo Trần Văn N đã từng bị Tòa án xét xử về tội "Giao cấu với trẻ em" sau khi thi hành án xong bản án, đáng lẽ bị cáo phải có ý thức tuân thủ pháp luật nhưng chỉ vì ham lợi nhuận bị cáo đã có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống Xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe đối với những người khác khi có ý định "Mua bán trái phép chất ma túy".

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư có đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi trong đó có chứa chất ma túy còn lại sau khi giám định.

Sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 Plus của bị cáo N, đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 5.120.000 đồng thu giữ trên người của Trần Văn N. Đây là tiền cá nhân của Trần Văn N, không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho Trần Văn N là đúng quy định pháp luật.

[6] Đối với người liên hệ mua ma túy của bị cáo N và người bán ma túy cho bị cáo N hiện nay chưa xác định được là ai, khi nào xác định được sẽ xem xét xử lý sau.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về phần hình phạt, tịch thu sung công quỹ và tiêu hủy vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận, riêng phần đề nghị buộc bị cáo phải nộp 5.700.000đ, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì số tiền này bị cáo đã dùng mua ma túy của đối tượng tên C1 bị cáo đã trả cho C1 nên không buộc bị cáo phải nộp số tiền trên để sung công quỹ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 03 (Ba) năm tù, thời gian tính từ ngày 30/6/2019.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư có đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi.

Sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S9 Plus của bị cáo Trần Văn N.

Số tang vật trên có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2019 giữa cơ quan Công an và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện N.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Người tham gia tố tụng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hải Nam